CHƯƠNG 8

NGÀNH LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM

8.1. NGÁNH LUÂT HÀNH CHINH VA QUAN HE PHÁP LUÂT HANH **CHINH**

8.1.1. Khái niệm ngành luật hành chính

Ngành Luật hành chính là ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam gồm tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức và thực hiện hoạt động chấp hành và điều hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; của tổ chức xã hội được nhà nước trao quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

Đối tượng điều chỉnh

Nhóm quan hệ thứ nhất:

- Những quan hệ xã hội mang tính chất chấp hành và điều hành phát sinh trong hoạt động quản lí hành chính nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước.
- Đây là nhóm đối tượng điều chỉnh cơ bản của Ngành luật Hành chính

Nhóm quan hệ thứ nhất

- Quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước cấp trên với cơ quan hành chính cấp dưới theo hệ thống dọc;
- Quan hệ giữa <u>cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền chung</u> với cơ <u>quan hành chính nhà nước có thẩm quyền chuyên môn cùng</u> <u>cấp</u>;
- Quan hệ giữa các <u>cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền</u> <u>chuyên môn ở Trung ương với cơ quan hành chính nhà nước có</u> <u>thẩm quyền chung ở cấp tỉnh</u>;
- Quan hệ giữa các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền chuyên môn ở trung ương với nhau;
- Quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với các đơn vị cơ sở trực thuộc;
- Quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương với các đơn vị, cá nhân, tổ chức chính trị, xã hội...

Đối tượng điều chỉnh

- Nhóm quan hệ thứ hai: các quan hệ xã hội mang tính chất chấp hành và điều hành phát sinh trong hoạt động xây dựng và tổ chức công tác nội bộ của các cơ quan nhà nước để hoàn thành chức năng nhiệm vụ được giao.
- Nhóm quan hệ thứ ba: Một số quan hệ xã hội mang tính chất chấp hành và điều hành của cơ quan nhà nước không phải là cơ quan quản lý và một số tổ chức chính trị xã hội khi các chủ thể này được trao quyền thực hiện một số chức năng quản lý nhà nước cụ thể.

Phương pháp điều chỉnh

Phương pháp mệnh lệnh - phục tùng

- Thể hiện sự không bình đẳng giữa các bên tham gia QHQL hành chính nhà nước.
- Một bên chủ thể áp đặt, ra lệnh, đưa ra yêu cầu, kiến nghị, áp đặt các biện pháp cưỡng chế...

Phương pháp thỏa thuận

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP về quản lý và điều hành giá xăng dầu quy định hai Bộ Công thương và Tài chính cùng quản lý và điều hành giá xăng dầu, trong đó Bộ Công thương chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính.
- Bộ Công thương khi công bố tăng giá xăng phải có sự thỏa thuận và đồng ý của Bộ Tài chính.

8.1.2. Quan hệ pháp luật hành chính

Khái niệm quan hệ pháp luật hành chính

• Quan hệ pháp luật hành chính là quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình quản lý hành chính Nhà nước, được điều chỉnh bởi các quy phạm pháp luật hành chính giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân mang quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo quy định của pháp luật hành chính.

 QHPL hành chính có thể phát sinh theo yêu cầu hợp pháp của bất kỳ bên chủ thể nào (chủ thể quản lí hay đối tượng quản lí)

 Ví dụ: Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định điều động đối với công chức A từ Văn phòng UBND huyện sang làm Phó phòng Nội vụ.

 Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên tham gia QHPL hành chính luôn gắn liền với hoạt động chấp hành và điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước

 Ví dụ: UBND huyện X với công dân A về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

• Trong QHPL hành chính bao giờ cũng có ít nhất một bên chủ thể mang quyền lực nhà nước, nhân danh nhà nước và để thực hiện quyền lực nhà nước, chủ thể bên kia phải chấp hành quyền lực đó.

 Ví dụ: UBND huyện X với công dân A về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. UBND huyện X là chủ thế quản lý, được sử dụng quyền lực nhà nước để áp đặt ý chí của mình trong việc cấp hay không cấp GCNQSĐ cho công dân A

• Phần lớn các tranh chấp phát sinh trong QHPL hành chính được giải quyết theo thủ tục hành chính. Một số ít các tranh chấp được giải quyết theo thủ tục tố tụng hành chính.

Ví dụ: Hầu hết quyết định kỷ luật cán bộ công chức bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, cách chức, buộc thôi việc khi nảy sinh tranh chấp hành chính đều giải quyết theo thủ tục hành chính.

• Chủ thể vi phạm pháp luật hành chính phải chịu trách nhiệm pháp lý trước nhà nước.

• Ví dụ: Người nào đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau sẽ bị phạt tiền 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Đây là hành vi vi phạm quản hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Chủ thể của QHPL hành chính

• Chủ thể của quan hệ pháp luật hành chính là các cơ quan, tổ chức, cá nhân có năng lực chủ thể, tham gia vào quan hệ pháp luật hành chính, mang quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo quy định của pháp luật hành chính.

Chủ thể của QHPL hành chính

 Năng lực chủ thể của cơ quan nhà nước

- Phát sinh khi cơ quan đó được thành lập và chấm dứt khi cơ quan đó bị giải thể.
- Năng lực chủ thể của cơ quan nhà nước được pháp luật hành chính quy định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đó.

❖ CHỦ THỂ CỦA QUAN HỆ PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH



Năng lực chủ thể của cán bộ, công chức phát sinh khi cá nhân được nhà nước giao đảm nhiệm một công vụ, chức vụ nhất định trong bộ máy nhà nước và chấm dứt khi không còn đảm nhiệm công vụ, chức vụ đó.

❖ CHỦ THỂ CỦA QUAN HỆ PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH Năng lực chủ thể của tổ chức xã hội, đơn vị kinh tế, đơn vị vũ trang, đơn vị hành chính sự nghiệp (gọi chung là tổ chức), phát sinh khi nhà nước quy định quyền và nghĩa vụ của tổ chức đó trong quản lý hành chính nhà nước và chấm dứt khi không còn những quy định đó hoặc tổ chức bị giải thể.

❖ CHỦ THỂ CỦA QUAN HỆ PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH

Năng lực chủ thể của cá nhân

Năng lực PL hành chính cá nhân

- ·Là khả năng cá nhân được hưởng các quyền và phải thực hiện nghĩa vụ pháp lý nhất định.
- Do nhà nước quy định.

Năng lực hành vi hành chính cá nhân

- ·Là cá nhân bằng hành vi của mình thực hiện quyền và nghĩa vụ hành chính.
- Phụ thuộc vào độ tuổi, học vấn, tình trạng sức khỏe.

Ví dụ: Công dân Việt Nam có năng lực hành vi hành chính trong QHPL hành chính Việt Nam về xử phạt hành chính khi công dân đó đủ 14 tuổi, có năng lực nhận thức hành vi.

8.2. NGUỐN VÀ HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM

8.2.1. Nguồn của Ngành luật hành chính

• Nguồn của luật hành chính là các văn bản quy phạm pháp luật trong đó có chứa các quy phạm pháp luật hành chính.

8.2.1. Nguồn của Ngành luật Hành chính Việt Nam

Văn bản QPPL của Chủ tịch nước

Văn bản QPPL của các cơ quan hành chính nhà nước

Văn bản QPPL của Hội đồng TP TAND tối cao, Chánh án TAND tối cao và Viện trưởng VKSND tối cao

Văn bản pháp luật liên tịch

Văn bản quy phạm pháp luật của Tổng kiểm toán nhà nước

PHẦN CHUNG

8.2.2. Hệ
thống Ngành
luật Hành
chính Việt
Nam

Những nguyên tắc cơ bản của QLHC nhà nước

Địa vị pháp lý của các cơ quan hành chính nhà nước, hình thức và phương pháp quản lý cũng như văn bản quản lý.

Địa vị pháp lý của cán bộ, công chức và hoạt động cộng vụ

PHẦN CHUNG

Quy chế quản lý hành chính của các tổ chức xã hội

Quy chế pháp lý hành chính cá nhân

Trách nhiệm hành chính, thủ tục hành chính và tài phán hành chính

Những biện pháp pháp lý bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước.

8.2.2. Hệ thống Ngành luật Hành chính Việt Nam

8.2.2. Hệ thống Ngành luật Hành chính Việt Nam

PHẦN RIÊNG

Bao gồm các chế định điều chỉnh các quan hệ quản lý, điều hành các lĩnh vực, các mặt hoạt động của đời sống xã hội như: kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, y tế, an ninh, quốc phòng, tôn giáo, đối ngoại...trong đó các chế định về kinh tế và hoạt động kinh doanh là bộ phận đóng vai trò hết sức quan trọng của Ngành luật Hành chính.

8.3. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CƠ BẢN CỦA NGÀNH LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM

8.3.1. Cơ quan hành chính nhà nước

- Cơ quan hành chính nhà nước là một loại cơ quan trong bộ máy nhà nước, được nhà nước lập ra để thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước, có vị trí tương đối ổn định, hoạt động thường xuyên liên tục, là cầu nối trực tiếp đưa đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước vào cuộc sống.
- Cơ quan hành chính nhà nước là chủ thể chủ yếu của QHPL hành chính.

Đặc điểm của cơ quan hành chính nhà nước

Cơ quan hành chính nhà nước là cơ quan có chức năng quản lý hành chính nhà nước

Hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước được thành lập từ trung ương đến cơ sở, đứng đầu là Chính phủ.

Thẩm quyền của các cơ quan hành chính nhà nước được pháp luật quy định trên cơ sở lãnh thổ, ngành hoặc lĩnh vực chuyên môn mang tính tổng hợp.

Các cơ quan hành chính nhà nước đều trực tiếp hay gián tiếp trực thuộc cơ quan quyền lực nhà nước cùng cấp.

Các cơ quan hành chính nhà nước có hệ thống đơn vị cơ sở trực thuộc.

Phân loại cơ quan hành chính nhà nước

Căn cứ vào cơ sở pháp lý của việc thành lập

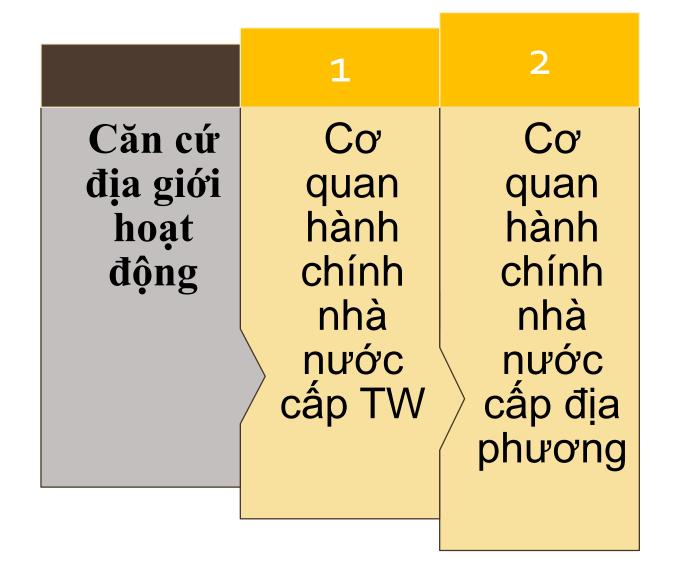
CQHC thành lập theo quy định của Hiến pháp

 Chính phủ, Cơ quan ngang bộ, UBND các cấp.

CQHC được Nhà nước thành lập căn cứ vào VB luật và dưới luật

• Tổng cục, cục, vụ, sở, đơn vị hành chính sự nghiệp...

Phân loại cơ quan hành chính nhà nước



Phân loại co' quan hành chính nhà nước căn cứ vào thâm quyên quản lý

Cơ quan hành chính thẩm quyền chung

 Có thẩm quyền quản lý chung đối với tất cả các ngành, các lĩnh vực khác nhau trên phạm vi cả nước hoặc từng địa phương.

Cơ quan hành chính thấm quyền riêng

 Cơ quan quản lý theo ngành hoặc theo chức năng, quản lý một ngành hoặc một số lĩnh vực trên phạm vi cả nước hoặc từng địa phương.

8.3.2. Cán bộ, công chức nhà nước

- Cán bộ là công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp tỉnh), ở huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.
- Ví dụ: Tổng bí thư ĐCSVN, Trưởng Ban tuyên giáo TW, Chủ tịch nước, Thủ tướng, Chủ tịch UBND tỉnh, huyện....

8.3.2. Cán bộ, công chức nhà nước

• Cán bộ xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) là công dân Việt Nam, được bầu cử giữ chức vụ theo nhiệm kỳ trong Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội.

8.3.2. Cán bộ, công chức nhà nước

Công chức là công dân Việt Nam, được tuyến dụng, bố nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nạm, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp và trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội (gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập), trong biến chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước; đối với công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập thì lương được đảm bảo từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Công chức trong bộ máy nhà nước bao gồm: Công chức trong VP Chủ tịch nước, VP Quốc hội, Kiểm toán nhà nước

Công chức trong bộ, cơ quan ngang bộ và các tổ chức khác do Chính phủ và Thủ tướng thành lập.

Công chức trong các cơ quan hành chính ở cấp tỉnh, huyện

Công chức trong hệ thống tòa án

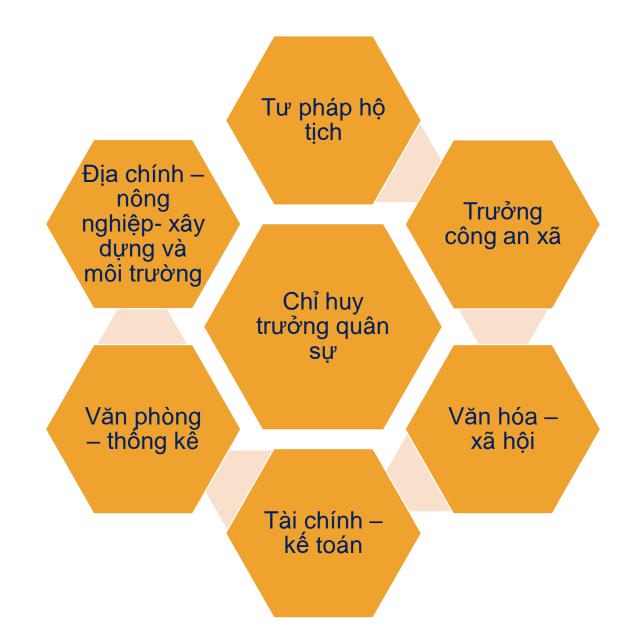
Công chức trong hệ thống viện kiểm sát nhân dân.

Công chức trong cơ quan, đơn vị của quân đội nhân dân và công an nhân dân

Công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lí đơn vị sự nghiệp công lập.

Công chức cấp xã

• Là công dân Việt Nam được tuyển dụng giữ một chức danh chuyên môn, nghiệp vụ thuộc một ủy ban nhân dân cấp xã, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Công chức cấp xã bao gồm các chức danh:



NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ NHÂN DÂN

Trung thành với Đảng, Nhà nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam, bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia

Tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân

Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân

Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước

Nghĩa vụ của cán bộ, công chức

NGHĨA VỤ TRONG THI HÀNH CÔNG VỤ

Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Có ý thức tổ chức kỷ luật; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan

Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ, giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Nghĩa vụ của cán bộ, công chức

NGHĨA VỤ TRONG THI HÀNH CÔNG VỤ

Nghĩa vụ của cán bộ, công chức Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản của nhà nước được giao.

Chấp hành quyết định của cấp trên.

Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ của cán bộ, công chức

Cửa quyền, hách dịch đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị cá nhân khi giải quyết công việc Thành lập hoặc tham gia thành lập, quản lý, điều hành: Doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, Hợp tác xã, Bệnh viện tư, Trường học tư, Tổ chức nghiên cứu khoa học

CÁN BỘ, CÔNG CHỨC KHÔNG ĐƯỢC LÀM

Tư vấn cho doanh nghiệp liên quan đến bí mật nhà nước

Kinh doanh trong lĩnh vực trước đây mình quản lý

Nghĩa vụ của cán bộ, công chức

Sử dụng trái phép thông tin của cơ quan, tổ chức, đơn vị vì vụ lợi. Bản thân hoặc vợ, chồng góp vốn vào doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực mình quản lý.

CÁN BỘ, CÔNG CHỨC KHÔNG ĐƯỢC LÀM

Bố trí người thân vào vị trí nhân sự, kế toán, tài vụ, thủ quỹ, thủ kho.

Để vợ, chồng, bố, mẹ, con kinh doanh trong phạm vi mình quản lý.

Ký hợp đồng với doanh nghiệp thuộc sở hữu của người thân. Quyền của cán bộ, công chức Quyền được đảm bảo các điều kiện thi hành công vụ. Quyền về tiền lương và các chế độ liên quan đến tiền lương

Quyền nghỉ ngơi Các quyển khác: học tập, tham gia NCKH, bảo hiểm XH, bảo hiểm y tế,...

8.3.3. HÌNH THỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

• Hình thức quản lý hành chính nhà nước là sự biểu hiện ra bên ngoài của những hoạt động quản lý cùng loại, với cùng nội dung, tính chất và phương thức tác động của chủ thể quản lý hành chính nhà nước lên đối tượng quản lý.

* HÌNH THỰC QUẨN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

HÌNH THỰC PHÁP LÝ

Là những hình thức được pháp luật quy định cụ thể về nội dung, trình tự, thủ tục và gắn liền với với việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, áp dụng pháp luật và những hoạt động khác mang tính pháp lý.

HÌNH THỰC KHÔNG MANG TÍNH PHÁP LÝ

thỏ tực tiến hành hội nghị, hội thảo; chuẩn bị tài liệu cho việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật; các hoạt động tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn thực hiện pháp luật; công việc của người đánh máy, người trực tổng đài, cán bộ văn thư lưu trữ...

PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

CĂN CỬ VÀO NỘI DUNG

CĂN CỬ VÀO TÍNH CHẤT CỦA SỰ TÁC ĐỘNG

- · Phương pháp thuyết phục
- · Phương pháp cưỡng chế
- · Phương pháp hành chính
- Phương pháp kinh tế

8.3.4. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH

• Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

❖ ĐẶC ĐIỂM CỦA VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Là loại vi phạm thường xảy ra trong lĩnh vực quản lý nhà nước, mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn vi phạm hình sự.

Chủ thể vi phạm hành chính rất đa dạng, có thể là cơ quan nhà nước, hoặc các tổ chức và cá nhân (công dân Việt Nam, người nước ngoài, người không quốc tịch).

Vi phạm hành chính thường xâm hại đến trật tự quản lý hành chính nhà nước trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

❖ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH

 Trách nhiệm hành chính là một loại trách nhiệm pháp lý được áp dụng đối với các chủ thể có hành vi vi phạm hành chính.

* ĐĂC ĐIỂM CỦA **TRACH NHIÊM** HÀNH **CHÍNH**

Áp dụng với cá nhân, tố chức **VPPLHC**

Chủ thể áp dụng

trách nhiệm hành chính là cơ quan

hành chính nhà nước và cán bộ,

công chức.

Chủ thể **VPPLHC** phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước

Đối tượng bị áp dụng TNHC: tố chức và cá nhân

Việc truy cứu TNHC được tiến hành theo quy định của PLHC và thủ tục hành chính

* XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH

• Xử phạt vi phạm hành chính là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

❖ NGUYÊN TẮC XỬ PHẠT

- Mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn và phải bị xử lý nghiêm minh, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.
- Xử phạt phải tiến hành nhanh chóng, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, bảo đảm công bằng, đúng quy định của pháp luật.
- Việc xử phạt phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng.

❖ NGUYÊN TẮC XỬ PHẠT

- Chỉ xử phạt khi có vi phạm hành chính do pháp luật quy định. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính đó.
- Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính.
- Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân

DÓI TƯỢNG XỬ PHẠT

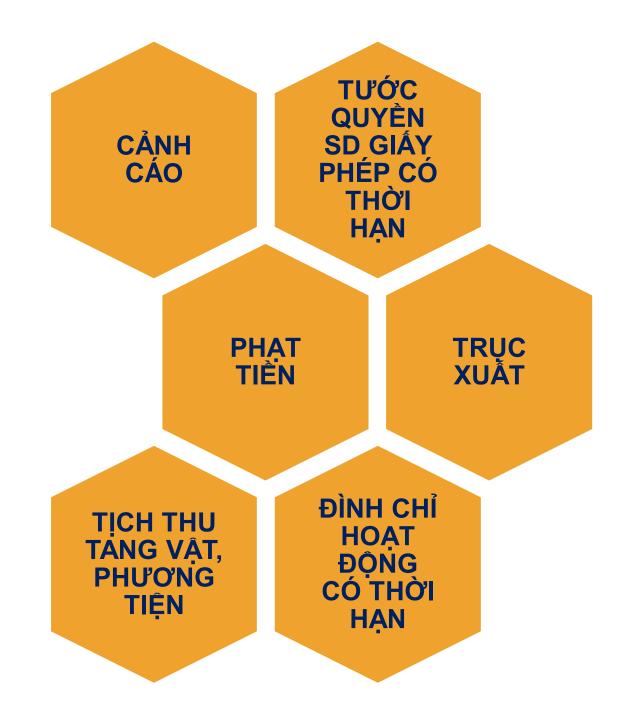
- Cá nhân: Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính về vi phạm hành chính do cố ý; người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt vi phạm hành chính về mọi vi phạm hành chính.
- Tổ chức: bị xử phạt về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra.

•

DÓI TƯỢNG XỬ PHẠT

- Người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân vi phạm hành chính thì bị xử lý như đối với công dân khác; trường hợp cần áp dụng hình thức phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn liên quan đến quốc phòng, an ninh thì người xử phạt đề nghị cơ quan, đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân có thẩm quyền xử lý.
- Cá nhân, tổ chức nước ngoài vi phạm hành chính trong phạm vi lãnh thổ, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam; trên tàu bay mang quốc tịch Việt Nam, tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam là thành viên có quy định khác.

HÌNH
 THỰC XỬ
 PHẠT



❖ CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

- Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép.
- Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra.
- Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện.
- Buộc tiêu hủy vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi và cây trồng, văn hóa phẩm độc hại.
- Biện pháp khắc phục hậu quả khác do người có thẩm quyền áp dụng theo quy định của Chính phủ.

NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG XỬ PHẠT VPHC

- Thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong tình thế cấp thiết;
- Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do phòng vệ chính đáng;
- Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất ngờ;
- Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất khả kháng; người thực hiện hành vi vi phạm hành chính không có năng lực trách nhiệm hành chính; người chưa đủ độ tuổi bị xử phạt hành chính.

CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH KHÁC

GIÁO DỤC TẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẮN

ĐƯA VÀO CÁC TRƯỜNG GIÁO DƯỚNG, CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC BẮT BUỘC.

ĐƯA VÀO CÁC CƠ SỞ CAI NGHIỆN

❖ CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN VÀ ĐẨM BẢO VIỆC XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

- Tạm giữ người, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.
- · Áp giải người vi phạm.
- Khám người, phương tiện vận tải, đồ vật.
- Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm. Quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất.
- Giao cho gia đình, tổ chức quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính.
- Truy tìm đối tượng phải chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc trong trường hợp bỏ trốn.